

Bản án số: 88/2022/HS-ST

Ngày: 07 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang

Các Hội thẩm nhân Dân:

Ông: Nguyễn Văn Hợi

Ông: Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân Dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại Diện Viện kiểm sát nhân Dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân Dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2022/TLST-HS, ngày 02/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HS ngày 22/8/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Thanh D**, sinh năm 1979; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ Dân phố P, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự Do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Trịnh Quang T (Đã chết), con bà: Đoàn Thị P; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Có vợ D Thị A và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/4/1998 Trịnh Thanh D bị Công an thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công Dân”. Ngày 26/6/1998 Viện kiểm sát nhân Dân thị xã S ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với D. Ngày 20/7/1998 Công an thị xã S

ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D, hình thức phạt tiền, mức phạt 200.000 đồng. Ngày 21/7/1998 D đã chấp hành nộp phạt.

Ngày 18/7/2012 bị cáo bị Tòa án nhân Dân thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trịnh Phương N, sinh năm 1982.

Trú tại: Tổ Dân phố P, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

1. Anh D Viết H, sinh năm 1985.

Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1977.

Trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/4/2022 tại xóm Trạng, xã Đ, huyện P, Công an xã Đ đã phát hiện bắt quả tang Trịnh Thanh D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. D đã tự giác lấy từ trong túi đang đeo trên chân bên phải ra giao nộp cho tổ công tác 02 túi nilon màu trắng có chứa chất bột màu trắng, D khai là ma túy loại Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của D 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu xanh đen đã qua sử dụng gắn biển kiểm soát 51LD-5799. Công an xã Đ đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành niêm phong đồ vật thu giữ được và đưa Trịnh Thanh D bàn giao cùng hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 28/4/2022 Cơ quan Cảnh

sát điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của D thuộc Tổ Dân phố P, Phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên nhưng không thi hành được lệnh khám xét Do nhà D khóa trái cửa không có ai ở nhà, theo bảo vệ tổ Dân phố cung cấp nhà của D thường xuyên không có ai ở nhà.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu giám định đối với số chất màu trắng thu giữ được của Trịnh Thanh D xác định được tổng khối lượng số chất bột màu trắng trong 02 túi nilon là 0,132 gam.

Tại Kết luận giám định số: 660/KL-KTHS ngày 06/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,132 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trịnh Thanh D khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 27/4/2022 D một mình điều khiển xe mô tô BKS 51LD-5799 đi từ khu vực cầu vượt Điềm Thụy đến khu vực đường đôi thuộc Khu công nghiệp Điềm Thụy để tìm mua ma túy về sử dụng, khi đến nơi D gặp một người đàn ông lạ mặt không biết tên tuổi địa chỉ, D hỏi mua ma túy và được người này bán cho 02 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau đó, D cất vào tất đang đeo bên chân phải rồi định đi về thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Thanh D khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSPB, ngày 02/8/2022 của Viện kiểm sát nhân Dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trịnh Thanh D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại Diện Viện Kiểm sát nhân Dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thanh D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp Dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh D từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp Dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu. Trả lại cho anh Trịnh Phương N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu sơn xanh đen, BKS 51LD-5799 Do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân Dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận Do nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy trong người để sử Dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/4/2022 tại khu vực xóm Trạng, xã Đ, huyện P, Trịnh Thanh D là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,132 gam với mục đích để sử Dụng cho bản thân. Khi chưa kịp sử Dụng thì bị Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân Dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội Danh và điều luật viện Dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến Dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân Dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố mẹ đẻ bị cáo là ông Trịnh Quang T và bà Đoàn Thị P đều được Nhà nước tặng thưởng huân chương và huy chương kháng chiến, Do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 20/7/1998 Công an thị xã S (nay là thành phố S) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 200.000 đồng về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản của công Dân”. Đến ngày 18/7/2012 bị cáo bị Tòa án nhân Dân thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi chấp hành thời gian thử thách của án treo xong, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu Dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra và cần thiết cách

ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo Dục bị cáo trở thành công Dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp Dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có Dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,122 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Trịnh Thanh D, sinh năm 1979, xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Nouvo màu sơn xanh, đen, BKS 51LD-5799, xe có 01 gương chiếu hậu bên phải, yên xe bị rách, đầu xe bị nứt vỡ, số khung RLCN2B5606Y000025, số máy 2B56-000025, Dung tích xi lanh 113, đăng ký lần đầu 19/01/2007 Do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử Dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe), cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trịnh Phương N quản lý, sử Dụng Do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại Diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội Danh, điều luật áp Dụng, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Trịnh Thanh D với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Tại cơ quan điều tra D khai nhận mua của một người đàn ông lạ mặt không biết tên tuổi địa chỉ nên không có căn cứ để tiếp tục xác minh điều tra xử lý theo quy định.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội Danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Thanh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Trịnh Thanh D **01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2022.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Trịnh Thanh D với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được Dán kín có Dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,122 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Trịnh Thanh D, sinh năm 1979.

Trả lại anh Trịnh Phương N: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Nouvo màu sơn xanh, đen, BKS 51LD-5799, xe có 01 gương chiếu hậu bên phải, yên xe bị rách, đầu xe bị nứt vỡ, số khung RLCN2B5606Y000025, số máy 2B56-000025, Dung tích xi lanh 113, đăng ký lần đầu 19/01/2007 Do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và săm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trịnh Thanh D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo (Trịnh Thanh D); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Trịnh Phương N), báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Nhà tạm giữ Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Giang